SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC NGŨ HÀNH SƠN

Số: 417 /QĐ-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngũ Hành Sơn, ngày 07 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung hóa chất, thuốc thử và vật tư tiêu hao xét nghiệm phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế khu vực Ngũ Hành Sơn năm 2026–2027

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC NGŨ HÀNH SƠN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023 của Quốc Hội khóa XV;

Căn cứ Luật sửa đổi số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, Luật thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 09 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 355/QĐ-UB ngày 24/02/1997 của UBND lâm thời thành phố Đà Nẵng "V/v Thành lập Trung tâm y tế quận Ngũ Hành Sơn";

Căn cứ Quyết định số 2270/QĐ-UBND ngày 27 tháng 06 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân thành phố Đà Nẵng "V/v đổi tên Trung tâm Y tế quận, huyện và phê duyệt phạm vi quản lý của Trung tâm y tế khu vực thuộc Sở Y tế thành phố sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã mới;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ "Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công";

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2023 của Chính phủ về về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 80/2025/TT-BKHĐT ngày 08/08/2025 của Bộ Tài chính và đầu tư về việc quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Nghị quyết 03/2025/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2025 quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học kỹ thuật số: 01/HĐKHKT ngày 29 tháng 08 năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Ngũ Hành Sơn Về việc thống nhất danh mục, thông số kỹ thuật, số lượng mua sắm gói thầu: Mua sắm bổ sung hóa chất, thuốc thử và vật tư tiêu hao xét nghiệm phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế khu vực Ngũ Hành Sơn năm 2026–2027;

Căn cứ Quyết định số 375/QĐ-TTYT ngày 08 tháng 09 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Ngũ Hành Sơn Về việc thành lập Tổ xây dựng dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm bổ sung hóa chất, thuốc thử và vật tư tiêu hao xét nghiệm phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế khu vực Ngũ Hành Sơn năm 2026–2027;

Căn cứ Quyết định số 401/QĐ-TTYT ngày 30 tháng 09 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Ngũ Hành Sơn Về việc phê duyệt dự toán mua sắm gói thầu: Mua sắm bổ sung hóa chất, thuốc thử và vật tư tiêu hao xét nghiệm phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế khu vực Ngũ Hành Sơn năm 2026–2027;

Căn cứ Tờ trình số 02/TTr-TXDDT&KHLCNT ngày 02 tháng 10 năm 2026 của Tổ xây dựng dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Trung tâm Y tế khu vực Ngũ Hành Sơn về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung hóa chất, thuốc thử và vật tư tiêu hao xét nghiệm phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế khu vực Ngũ Hành Sơn năm 2026–2027;

Theo đề nghị của Tổ xây dựng dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại tờ trình 02/TTr-TXDDT&KHLCNT ngày 06 tháng 10 năm 2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung hóa chất, thuốc

thử và vật tư tiêu hao xét nghiệm phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế khu vực Ngũ Hành Sơn năm 2026–2027.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung hóa chất, thuốc thử và vật tư tiêu hao xét nghiệm phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế khu vực Ngũ Hành Sơn năm 2026–2027, với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng Khoa Dược - vật tư, thiết bị y tế, Kế toán trưởng và các khoa, phòng có liên quan, các tổ đấu thầu liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu VT, TC-KT, KD-VT,TBYT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC NGŨ HÀNH SƠN

Nguyễn Tiến Hưng

Phụ lục I

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung hóa chất, thuốc thử và vật tư tiêu hao xét nghiệm phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế khu vực Ngũ Hành Sơn năm 2026–2027

(Kèm theo Quyết định số 417/QĐ-TTYT ngày 07 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Ngũ Hành Sơn)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu[3]		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Trung tâm y tế khu vực Ngũ Hành Sơn	Mua sắm bổ sung hóa chất, thuốc thử và vật tư tiêu hao xét nghiệm phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế khu vực Ngũ Hành	Mua sắm bổ sung hóa chất, thuốc thử và vật tư tiêu hao xét nghiệm phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh (bao gồm 02 phần (lô))	**1.999.379.464**	Từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp tại đơn vị, nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh, nguồn thu do cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán và nguồn thu hợp pháp khác theo quy định	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn	Một giai đoạn một túi hồ sơ	60 ngày	Quý IV/2026	Đơn giá cố định	24 tháng	Không áp dụng

		Sơn năm 2026–2027										
- Tổng giá gói thầu: 1.999.379.464 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ chín trăm chín mươi chín triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm sáu mươi bốn đồng.*)												

Phụ lục II

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự toán mua sắm gói thầu: Mua sắm bổ sung hóa chất, thuốc thử và vật tư tiêu hao xét nghiệm phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế khu vực Ngũ Hành Sơn năm 2026–2027

(Kèm theo Quyết định số 417 /QĐ-TTYT ngày 07 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Ngũ Hành Sơn)

STT	Tên phần (lô)	Danh mục hàng hoá	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền kế hoạch
	1. HÓA CHẤT SINH HÓA PHÙ HỢP THEO MÁY SINH HÓA TỰ ĐỘNG HS300SR						
1.1		Thuốc thử đo GOT LiquiUV	Hóa chất cho xét nghiệm định lượng GOT trong huyết thanh hoặc huyết tương tráng heparin/EDTA. - Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	test	35.650	3.549	126.521.850
2.1		Thuốc thử đo GPT LiquiUV	Hóa chất cho xét nghiệm định lượng GPT trong huyết thanh hoặc huyết tương tráng heparin/EDTA. - Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	test	35.650	3.549	126.521.850

3.1		Thuốc thử Calcium	Hóa chất cho xét nghiệm định lượng Calcium trong huyết thanh hoặc huyết tương tráng heparin. - Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	test	12.900	2.499	32.237.100
4.1		Thuốc thử Creaitinine	Hóa chất cho xét nghiệm định lượng auto-Creatinine trong huyết thanh hoặc huyết tương tráng heparin. - Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	test	22.500	1.617	36.382.500
5.1		Thuốc thử Glucose	Hóa chất cho xét nghiệm định lượng Glucose trong huyết thanh hoặc huyết tương tráng heparin/EDTA. Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	test	31.500	1.890	59.535.000
6.1		Thuốc thử đo Gamma GT Liquicolor	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng GGT trong huyết tương và huyết thanh - Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	test	15.000	3.444	51.660.000
7.1		Thuốc thử HDL Cholesterol	Hóa chất cho xét nghiệm định lượng	test	10.080	17.514	176.541.120

			HDL-Cholesterol trong huyết thanh hoặc huyết tương tráng heparin/ EDTA. - Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR				
8.1		Thuốc thử TRIGLYCERIDE	Hóa chất cho xét nghiệm định lượng Triglycerides trong huyết thanh hoặc huyết tương tráng heparin/ EDTA. - Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	test	6.300	4.620	29.106.000
9.1		Thuốc thử Urea UV	Hóa chất cho xét nghiệm định lượng Urea trong huyết thanh hoặc huyết tương tráng heparin/EDTA. - Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	test	25.000	4.389	109.725.000
10.1		Thuốc thử Acid Uric	Hóa chất cho xét nghiệm định lượng Uric Acid trong huyết thanh hoặc huyết tương tráng heparin/EDTA. - Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	test	2.500	3.234	8.085.000
11.1		Nước rửa kim hút	Dung dịch rửa máy chuyên	ml	1.200	14.952	17.942.400

		hệ thống sinh hóa	dùng cho máy xét nghiệm HumaStar300 - HumaStar 600 - Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR				
12.1		Thuốc thử Cholesterol	Hóa chất cho xét nghiệm định lượng Cholesterol trong huyết thanh hoặc huyết tương tráng heparin/EDTA. - Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	test	6.750	2.625	17.718.750
13.1		Thuốc thử Bilirubin Direct	Hóa chất cho xét nghiệm định lượng Bilirubin-D trong huyết thanh hoặc huyết tương tráng heparin. - Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	test	2.450	2.058	5.042.100
14.1		Thuốc thử Bilirubin Total	Hóa chất cho xét nghiệm định lượng Bilirubin-T trong huyết thanh hoặc huyết tương tráng heparin. - Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	test	2.100	2.541	5.336.100
15.1		Thuốc thử Protein total	Hóa chất cho xét nghiệm định lượng Protein toàn phần trong huyết thanh hoặc huyết tương	test	3.180	1.785	5.676.300

			tráng heparin /EDTA. - Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR				
16.1		Nước rửa hệ thống sinh hóa	Dung dịch rửa đặc biệt được cung cấp đặc biệt để chuẩn bị dung dịch rửa cho máy HumaStar 100, 200, 300,600 và các máy cùng nhóm của Human GmbH, có thể áp dụng quy trình rửa đặc biệt cóng đo và kim. - Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	ml	4.320	5.796	25.038.720
17.1		Dung dịch rửa cuvette	Dung dịch rửa cóng đo cho máy sinh hóa tự động - Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	ml	7.920	6.132	48.565.440
18.1		Thuốc thử Albumin	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng nồng độ Albumin trong huyết tương tráng heparin/EDTA và huyết thanh -Phương pháp: BCG (Bromocresol green) - Thành phần: [RGT] Colour Reagent (R1) Citrate buffer (pH 4.2) 30 mmol/l Bromocresol green 260 µmol/l	test	900	1.281	1.152.900

19.1		Chất QC mức bệnh lí	Huyết thanh kiểm soát dùng trong xét nghiệm sinh hóa. - Thành phần: Bovine serum, spiked with clinical chemistry parameters - Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	ml	270	98.154	26.501.580
20.1		Chất QC mức bình thường	Huyết thanh kiểm soát dùng trong xét nghiệm sinh hóa. - Thành phần: Bovine serum, spiked with clinical chemistry parameters - Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	ml	270	98.154	26.501.580
21.1		Chất chuẩn xác nhận giá trị sinh hóa	Chất hiệu chuẩn sử dụng cho xét nghiệm sinh hóa -Thành phần: Huyết thanh người và các thành phần hóa học - Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	ml	220	225.624	49.637.280
22.1		Nước pha loãng rửa hệ thống sinh hóa	Dung dịch pha loãng mẫu chuyên dùng cho máy HumaStar, lọ có mã vạch đóng - Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	ml	240	13.062	3.134.880
23.1		Thuốc thử Amylase	Hóa chất cho xét nghiệm định lượng alpha-Amylase trong huyết thanh hoặc huyết tương tráng heparin. - Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	test	1.560	10.857	16.936.920
24.1		Cuvette chạy mẫu	Cuvette phù hợp với hệ thống	cái	800	118.734	94.987.200

			sinh hóa tự động Humastar300SR				
25.1		Bóng đèn Halogen	Bóng đèn Halogen, sử dụng cho máy Sinh hóa tự động HumaStar 300SR	cái	13	7.599.984	98.799.792
26.1		Thuốc thử định lượng CRP	Hóa chất cho xét nghiệm định lượng CRP trong huyết thanh - Thành phần: R1: BES buffer (pH 7.5) 20 mmol/l, PEG 6000 5 %, Chất tẩy rửa 2 %, Sodium azide 0.095 %. R2: monospecific anti-human CRP antiserum (goat), Sodium azide 0.095 %	test	4.500	20.832	93.744.000
27.1		Chất chuẩn CRP	Chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm sinh hóa CRP - Thành phần: anti-Human serum, with determined level of CRP (concentration in mg/l is indicated on the label); 0.95 g/l sodium azide.	ml	38	1.890.483	71.838.354

28.1		Hóa chất sử dụng cho máy phân tích sinh hóa (Control CRP)	Huyết thanh TURBIDOS kiểm soát độ chính xác và độ chính xác của hóa học lâm sàng phương pháp thủ công và tự động - Thành phần: Human serum, spiked with protein	ml	36	1.329.993	47.879.748
2	**HÓA CHẤT HUYẾT HỌC PHÙ HỢP THEO MÁY HUYẾT HỌC TỰ ĐỘNG HUMACOUNT 80 TS**						
2.1		Dung dịch pha loãng dùng cho xét nghiệm huyết học	Dung dịch pha loãng sử dụng được và phù hợp với các máy huyết học dòng HumaCount 80 TS; Sau khi mở nắp độ ổn định trên 30 ngày.	ml	2.000.000	215	430.000.000
2.2		Dung dịch rửa máy dùng cho xét nghiệm huyết học	Dung dịch rửa máy sử dụng được và phù hợp với các máy huyết học với dòng máy HumaCount 80TS; Sau khi mở nắp độ ổn định trên 30 ngày	ml	20.000	1.439	28.780.000
2.3		Dung dịch ly giải hồng cầu dùng	Dung dịch ly giải hồng cầu sử dụng được và phù hợp với các	ml	30.000	2.900	87.000.000

		cho xét nghiệm huyết học	máy huyết học dòng HumaCount 80TS;Sau khi mở nắp độ ổn định trên 30 ngày;				
2.4		Hoá chất chuẩn máy, nội kiểm	Hoá chất kiểm chuẩn cho máy huyết học 3TP. 3 mức: thấp, trung bình, cao; Hóa chất sử dụng được và phù hợp với máy huyết học HumaCount 80TS	hộp	5	8.170.000	40.850.000
Tổng giá trị gói thầu gồm: 32 khoản							**1.999.379.464**
Bằng chữ: Một tỷ chín trăm chín mươi chín triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm sáu mươi bốn đồng.							